



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thị xã Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình:
Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2, phường 1;
Chống úng cục bộ các phường; Xã hội hóa điện chiếu sáng hẻm kiệt, thôn xóm
năm 2022; Bê tông hóa giao thông nội phường, xã

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỶ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 02/8/2021 của HĐND thị xã Về việc
thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách thị xã cân
đối);
Căn cứ Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 của Hội đồng Nhân
dân thị xã Quảng Trị về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai
đoạn 2021-2025 (nguồn vốn đầu tư phân cấp thị xã quản lý);
Xét Tờ trình số 1615/TTr-UBND ngày 03/12/2021 của UBND thị xã, về việc
phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022 (do UBND các
phường, xã chủ đầu tư) và báo cáo số /BC-HĐND, ngày /12/2021 của Ban KT-
XH Hội đồng nhân dân thị xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân
thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2, phường 1; Chống úng cục bộ các phường; Xã hội hóa

điện chiếu sáng hẻm kiệt, thôn xóm năm 2022; Bê tông hóa giao thông nội phường, xã năm 2022:

Tổng mức đầu tư: 8.474 triệu đồng, *trong đó:*

- Vốn ngân sách thị xã: 5.971 triệu đồng

- Vốn nhân dân đóng góp: 2.503 triệu đồng

Cụ thể như sau:

1. Công trình: Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2, phường 1

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân cũng như phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, góp phần chỉnh trang đô thị, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường dài khoảng 553m; mặt đường rộng từ 3.0m chiều dày 18cm; Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước bằng BTXM với chiều dài rãnh khoảng 120m; chiều rộng lòng rãnh 60cm; chiều cao rãnh 80cm; tấm đan bằng BTCT.

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Chủ đầu tư: UBND Phường 1

- Tổng mức dự kiến đầu tư: 1.100 triệu đồng

- Nguồn vốn: Khai thác quỹ đất phân cấp Phường 1 quản lý.

- Địa điểm thực hiện: Khu phố 1, 2, phường 1, thị xã Quảng Trị.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

2. Công trình: Chống úng cục bộ các phường

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước xóa điềm ngập, úng cục bộ trong khu dân cư, làm cho môi trường sạch đẹp, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của Nhân dân, chính quyền địa phương trong việc lưu thông và đảm bảo mỹ quan trên địa bàn.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng hệ thống thoát nước bằng bê tông xi măng và ống cống bê tông ly tâm với chiều dài khoảng 885m.

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Chủ đầu tư: UBND các Phường

- Tổng mức dự kiến đầu tư: 1.718 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thị xã

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các phường

- Thời gian thực hiện: Năm 2022

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

3. Công trình: Xã hội hóa điện chiếu sáng hẻm kiệt, thôn xóm năm 2022

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước thực hiện việc chiếu sáng các hẻm, kiệt thôn xóm của các khu dân cư trên địa bàn thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 4.658m; lắp đặt 85 bóng đèn và 102 trụ đèn.

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Chủ đầu tư: UBND các phường, xã
- Tổng mức dự kiến đầu tư: 1.574 triệu đồng
- Nguồn vốn
 - + Nguồn vốn ngân sách thị xã: 1.280 triệu đồng
 - + Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 294 triệu đồng
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các phường, xã
- Tiến độ thực hiện: Năm 2022

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

4. Công trình: Bê tông hóa giao thông nội phường, xã

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm cứng hóa 100% đường giao thông nội phường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân; góp phân chính trang đô thị, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 4.560m; chiều rộng mặt đường từ 2,5 đến 6m; bề dày từ 13cm đến 18cm.

- Nhóm dự án: Nhóm C
- Chủ đầu tư: UBND các phường, xã
- Tổng mức dự kiến đầu tư: 2.882 triệu đồng.
 - + Nguồn vốn ngân sách thị xã: 1.273 triệu đồng;
 - + Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 1.609 triệu đồng;
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các phường, xã
- Tiến độ thực hiện: Năm 2022

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND thị xã, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND thị xã giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND thị xã khóa VII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- BTV Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQ thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thị xã;
- HĐND-UBND các phường, xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1

Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân thị xã Quảng Trị

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Chống úng cục bộ tổ 2, tổ 3, khu phố 1, Phường 1	2022	UBND phường 1	Tổng chiều dài tuyến thoát nước khoảng 235m; lòng rãnh rộng 60cm, tường bằng BTXM, đan bằng BTCT; Bố trí hố ga thu nước bằng BTCT;	Nhằm xóa điểm ngập, úng cục bộ trong khu dân cư, làm cho môi trường sạch đẹp, tạo điều kiện giao lưu cho bà con nhân dân; Đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương.	500
2	Chống úng cục bộ Kiệt 63, Đường Phan đình Phùng	2022	UBND Phường 2	Tổng chiều dài tuyến thoát nước khoảng 200m, điểm đầu từ cống ngang kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, điểm cuối là hạ lưu cống ngang đường Đào Duy Từ; lắp đặt ống cống ly tâm đường kính Φ600. Bố trí hố ga thu nước bằng BTXM; đan đập bằng BTCT.		600
3	Chống úng cục bộ Kiệt 25,78 đường Trần Hưng Đạo	2022	UBND phường 3	Tổng chiều dài kiệt 25 đầu nối ra đường Trần Hưng Đạo dài 115m; Kích thước lòng rãnh 70cm x 70cm; Đáy tường rãnh đổ bê tông M200, dày 15cm, trộn bằng máy đổ bằng thủ công; Xà mũ BTCT M200 đá 1x2; Đan rãnh BTCT M200 đá 1x2, tùy từng đoạn có kích thước riêng; Tổng chiều dài kiệt 78 Trần Hưng Đạo là 65m; mặt cắt ngang lòng rãnh 40cm; đáy tường rãnh đổ bê tông M200 dày 15cm; đan rãnh BTCT đá 1x2 tùy từng đoạn có kích thước riêng.		333
4	Chống úng cục bộ khu dân cư khu phố 1, phường An Đôn	2022	UBND phường An Đôn	Tổng chiều dài khoảng 270m, trong đó rãnh bê tông có đan đập 140m, bằng BTXM, chiều rộng lòng rãnh 0,4m chiều cao trung bình 0,7m, còn lại rãnh thu nước và dẫn dòng bằng đất hờ.		285
Tổng cộng						1.718

Bảng chữ: Một tỷ bảy trăm mười tám triệu đồng

PHỤ LỤC 2

Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân thị xã Quảng Trị

T T	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết phải đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó	
							Ngân sách nhà nước	Nhân dân đóng góp
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 1	2022	UBND phường 1	Tổng chiều dài toàn tuyến 365,5m, lắp đặt 09 bóng đèn 70W, 06 trụ 4 Hẻm kiệt: 73,81 Lê Duẩn; 34 Trần Phú; 99 Ngô Thị Nhậm.	Nhằm từng bước thực hiện việc chiếu sáng các hẻm, kiệt thôn xóm của các khu dân cư trên địa bàn thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân .	149	125	24
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 2	2022	UBND phường 2	Tổng chiều dài toàn tuyến 532m, lắp đặt 13 bóng đèn 70W, 10 trụ 9 Hẻm kiệt: 03,09 Võ Thị Sáu; 235,164,213,150 Nguyễn Thị Lý; 215,259 Trần Hưng Đạo; 17 Huyền Trần Công Chúa		176	149	27
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 3	2022	UBND phường 3	Tổng chiều dài toàn tuyến 911m, lắp đặt 23 bóng đèn 70W, 12 trụ 11 Hẻm kiệt: 63,70, Phan Chu Trinh; 68B,31,117 Nguyễn Trãi; 15 Nguyễn Đình Chiểu; 117,44 Hai Bà Trưng; 126 Quang Trung; 78,153 Trần Hưng Đạo.		316	263	53
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đôn	2022	UBND phường An Đôn	Tổng chiều dài toàn tuyến 405m, lắp đặt 08 bóng đèn 70W, 08 trụ 2 Hẻm kiệt: Đường nhà Ông Vương, Đường nhà Ông Thuận Khu phố 1.		203	173	30
	Điện chiếu sáng xã Hải Lệ	2022	UBND xã Hải Lệ	Tổng chiều dài toàn tuyến 2454m, lắp đặt 32 bóng đèn 70W, 66 trụ 4 Tuyến đường: Đường cây Mương, Đường Cây Quao, Đường Cây Đa; Đường Cây Thị.		730	570	160
Tổng cộng						1.574	1.280	294

Bảng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu đồng

PHỤ LỤC 3

Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân thị xã Quảng Trị

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết phải đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó	
							Ngân sách nhà nước	Nhân dân đóng góp
1	Bê tông hóa giao thông nội Phường 1.	2022	UBND phường 1	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 719m, chiều rộng mặt đường từ 3m đến 6m; chiều dày từ 13 đến 18cm. Với 4 hẻm kiệt: 17 Nguyễn Viết Xuân, 126 Lê Duẩn, 11 Nguyễn Hoàng, 16 Lê Lợi	Nhằm cứng hóa 100% đường giao thông nội phường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân; góp phần chỉnh trang đô thị, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.	545	218	327
2	Bê tông hóa giao thông nội Phường 2.	2022	UBND phường 2	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 778m, chiều rộng mặt đường từ 2,5m đến 3m; chiều dày từ 13 đến 18cm. Với 9 hẻm kiệt: 254,266,328,179,201 Trần Hưng Đạo, 40,174 Nguyễn Thị Lý, 208 Hai Bà Trưng, 33 Phan Đình Phùng;		442	177	265
3	Bê tông hóa giao thông nội Phường 3.	2022	UBND phường 3	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 539m, chiều rộng mặt đường từ 2,5m đến 3m; chiều dày từ 13 đến 18cm. Với 8 hẻm kiệt: 62,19 Lê Hồng Phong; 113 Hai Bà Trưng, 02, 68 Nguyễn Trãi, 39 Trần Phú; 54 Ngô Quyền; Đường Khu vực từ nhà ông Quý đến nhà ông Hiếu		338	135	203
4	Bê tông hóa giao thông nội Phường An Đôn.	2022	UBND phường An Đôn	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 567m, chiều rộng mặt đường 3m; chiều dày từ 13. Với 4 tuyến hẻm kiệt tại 3 tuyến tại khu phố 1 và tuyến đường sát tường rào trường mầm non Hoa Phượng		357	143	214
5	Bê tông hóa giao thông nông thôn xã Hải Lệ	2022		Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 1957m, chiều rộng mặt đường 3m; chiều dày từ 13. Với 18 tuyến giao thông nông thôn gồm Thôn Tích Tường 11 tuyến; Thôn Như Lệ 5 tuyến; Thôn Tân Phước 2 tuyến.		1.200	600	600
Tổng cộng						2.882	1.273	1.609

Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm tám mươi hai triệu đồng